

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày: 23/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Phú và ông Trần Quang Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang – Thư ký Tòa án huyện Quảng Trach, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trach tham gia phiên tòa:
Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quảng L, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2019/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn Th, sinh năm 1977, tại xã Quảng Ph, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn Hướng Ph, xã Quảng Ph, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt nam; con ông Trần Văn B và bà Ngô Thị S (đã chết), vợ Trần Thị T, có 4 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất, sinh năm 2011; tiền sự; tiền án: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 29/5/2019, theo lệnh trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1972; Trú tại: thôn Tô X, xã Quảng Ph, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Anh Hồ Ngọc H, sinh năm 1980; Trú tại: thôn Trung M, xã Quảng Ch, huyện Quảng Trach, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người làm chứng:

Bà Lê Thị D, sinh năm 1960

Ông Vũ Văn B, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ cư trú: thôn Tân Ph, xã Quảng Ph, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Anh Nguyễn Đình Ph, sinh năm 1970; Trú tại: thôn Minh S, xã Quảng Đ, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ án thứ nhất: Khoảng 23 giờ, ngày 04/4/2019, do mâu thuẫn cá nhân, sau khi uống rượu say, Trần Văn Th đi bộ từ nhà mình, cầm theo 01 cây rựa và 01 chiếc cuốc xĩa (loại 3 răng) đến nhà của anh Nguyễn Minh T, trú tại thôn Tô X, xã Quảng Ph để mục đích gây gỗ. Khi đến nhà anh T, thì anh Tuấn đã ngủ, Th đứng ngoài gọi “Cu này ơi”, nghe tiếng gọi của Th, anh T ngồi dậy, nhìn ra ngoài thì thấy Th đang cầm trên tay 01 cuốc xĩa và 01 cây rựa, sau đó xô cửa xông vào nhà gây gỗ với anh T, anh Tuấn xô Th ra thì bị Thảo dùng tay trái cầm cuốc xĩa đánh thẳng vào đùi và cẳng chân trái của anh T gây thương tích. Do bị Th đánh nên anh T nhặt hòn đá chèn cửa ném trúng vào tai phải của Th, nên Th đã dùng tay phải cầm rựa chém vào phần trán của anh T gây thương tích. Sau đó, Th cầm theo hung khí đi bộ về nhà nằm ngủ. Hậu quả: anh Nguyễn Minh T bị thương tích vỡ xương trán, rách da ở cẳng chân trái và đùi chân trái.

Theo kết quả giám định thương tích số 43/TgT ngày 09/5/2019 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 22%.

Vụ thứ hai: Khoảng 04 giờ 10 phút ngày 29/5/2019, Th điều khiển xe đạp đi từ hướng Hà T về Quảng B trên tuyến đường quốc lộ 1A, khi đến địa phận thôn Đông H, xã Quảng Đ, huyện Quảng Trạch, phát hiện bên phải đường có cây xăng dầu Việt D, Th liền dừng xe đạp ở bên đường và đi bộ vào Trạm xăng để xin nước uống và rửa mặt. Khi vào Th thấy người trong Trạm xăng đang ngủ, Th liền nảy sinh ý định tìm tài sản để lấy trộm, Th tìm kiếm xung quanh thì thấy phía dưới phản (sạp ngủ) có 01 máy bơm nước thủy lực, nhãn hiệu Komatsu U28-2. Th tiến lại gần và dùng tay mở lấy bộ phận cụm bơm thủy lực, rồi dùng xe đạp chở đến bán cho bà Lê Thị D với giá 50.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐ của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch kết luận: 01 bộ phận của cụm bơm thủy lực có giá trị 11.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ 01 cây rựa; 01 chiếc xe đạp. Thu giữ và trả lại 01 bộ phận của cụm máy bơm thủy lực cho anh Hồ Ngọc H là chủ sở hữu hợp pháp.

Riêng 01 cuốc xia (loại ba răng) là công cụ mà bị cáo đã sử dụng để gây thương tích cho anh Nguyễn Minh T, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Minh T bị Trần Văn Th đánh gây thương tích, nhưng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Anh Hồ Ngọc H đã nhận lại tài sản bị mất nên cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSQT ngày 19 tháng 9 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Trần Văn Th về các tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và tội: Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã phát biểu luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đồng thời có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng và quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 24 - 27 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và từ 9 - 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: không xem xét.

Về xử lý vật chứng: đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa và tịch thu sung công quỹ giá trị 01 chiếc xe đạp.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của kiểm sát viên, đồng thời đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại không có ý kiến gì, nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra Công an huyện Quảng Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện

Quảng Trạch, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Như vậy hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về cấu thành tội phạm: tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố. Xét Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra hoàn toàn thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hành vi của bị cáo đã phạm vào các tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Như vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có gia đình, vợ con, có đủ khả năng nhận thức về pháp luật, nhưng lại thiếu ý thức tu dưỡng, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe và tài sản của người khác. Tại thời điểm phạm tội, mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng vẫn không lấy đó để làm bài học cho bản thân, mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần áp dụng các quy định của BLHS để xử lý nghiêm, quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để bị cáo cải tạo bản thân đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, HĐXX có xem xét cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Liên quan trong vụ án có bà Lê Thị D là người đã mua lại tài sản của bị cáo, tuy nhiên bà D không biết tài sản đó do phạm tội mà có, nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với bà D.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra cho đến tại phiên tòa, người bị hại anh Nguyễn Minh T không có yêu cầu bồi thường, anh Hồ Ngọc H đã nhận lại tài sản bị mất nên cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đối với số tiền 50.000 đồng bà D đã trả cho bị cáo khi mua tài sản, bà D không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: xét thấy các vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra là những công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy và sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

[6] Về án phí: bị cáo Trần Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a Khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Văn Th** phạm hai tội: tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 30(*ba mươi*) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 12(*mười hai*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 42(*bốn mươi hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/5/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 (*bốn mươi lăm*) ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: miễn xét

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa và tịch thu sung công quỹ giá trị 01 chiếc xe đạp. Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, có đặc điểm mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện Quảng Trạch và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 25/9/2019.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn Th phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ (đối với người vắng mặt)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Hữu Tình